TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
Tổ: Sử - Địa – GD KTPL

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: LỊCH SỬ 11

I. MỤC ĐÍCH

1. *Kiến thức*

- Nhận thức được những nội dung cơ bản liên quan tới: Khái quát về Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam; Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV); Việt Nam và Biển Đông.

2. *Năng lực*

- Nhận biết sự kiện, hiện lịch sử.
- Hiểu sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- Phân tích, nhận xét, đánh giá, so sánh liên hệ thực tiễn.

3. *Phẩm chất*

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.
- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

II. HÌNH THỨC: Trắc nghiệm và Tự luận

III. MA TRẬN

TT	Chủ đề/Bài	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tỉ lệ phần trăm điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn		*TNKQ đúng sai*			*Tự luận*			
			Biết	*Hiểu*	*Biết*	*Hiểu*	*Vận dụng*	*Biết*	*Hiểu*	*Vận dụng*	

1	**KHÁI QUÁT VỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**	*Vị trí, vai trò, ý nghĩa, một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu, một số cuộc kháng chiến không thành công; nguyên nhân thắng lợi, nguyên nhân không thành công của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.*	**4**	**4**					**1**		**30%**
2	**CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)**	*Bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa của cuộc cải cách.*	**4**	**2**	**1**	**1**	**2**				**40%**
3	**VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG**	*Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông; Sự xã lập và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo....*	**8**	**2**						**1**	**30%**
Tổng lệnh hỏi			**16**	**8**	**1**	**1**	**2**		**1**	**1**	
Tổng số điểm			**6.0**		**1.0**			**3.0**			
Tỉ lệ %			**70%**					**30%**			**100%**

IV. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
	KHÁI QUÁT VỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	*Vị trí, vai trò, ý nghĩa, một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu, một số cuộc kháng chiến không thành công; nguyên nhân thắng lợi, nguyên nhân không thành công của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.*	**Nhận biết:** – Trình bày được Vị trí, vai trò, ý nghĩa, nội dung chính về một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu, một số cuộc kháng chiến không thành công; nguyên nhân thắng lợi, nguyên nhân không thành công của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.	**4**		
			Thông hiểu: – Giải thích được Vị trí, vai trò, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, nguyên nhân không thành công của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.		**4** **1TL**	
			Vận dụng: – Rút ra những bài học đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.			
	CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)	*Bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa của cuộc cải cách.*	**Nhận biết:** – Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa của các cuộc cải của Lê Thánh Tông.	**5**		
			Thông hiểu: – Giải thích được vì sao Lê Thánh Tông lại phải tiến hành công cuộc cải cách. _ Giải thích được những nội dung, ý nghĩa của các cuộc cải cách.		**3**	

			Vận dụng: – Rút ra những bài học đối với việc cải cách bộ máy Nhà nước ta hiện nay.			**2**
	VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG	*Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông; Sự xã lập và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo....*	**Nhận biết:** – Trình bày được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông; Sự xác lập và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo....	**8**		
			Thông hiểu: – Giải thích được vì sao Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.		**2**	
			Vận dụng: – Những việc làm của bản thân góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.			**1TL**
Tổng lệnh hỏi				**TN**		**TL**
Tỉ lệ %				**70%**		**30%**

V. XÂY DỰNG CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA

Lưu ý: Đề thi gồm có 3 phần.

- Phần 1 (6 điểm): Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn (24 câu), cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm. Mỗi câu hỏi tại phần 1 là một lệnh hỏi.

- Phần 2 (1 điểm): Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (1 câu). Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai. Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm. Mỗi ý hỏi (A, B, C, D) tại phần 2 là một lệnh hỏi.

- Phần 3 (3 điểm): Gồm các câu hỏi ở dạng thức tự luận (2 câu). Học sinh đọc nội dung câu hỏi sau đó trình bày (ở dạng thức viết bằng văn bản) những hiểu biết của mình theo nội dung câu hỏi đã hỏi.